

Bản án số: 104/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2020

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc
nuôi con, chia tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan

Bà Trương Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoa, KSV.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm
2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã Hoàng Ph, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn V, xã Hoàng Ph, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Ngọc Đ có mặt, bị đơn chị Vũ Thị Nh có đơn
xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2020, các lời khai trong hồ sơ vụ án, lời khai ngày
07/02/2020 nguyên đơn anh Lê Ngọc Đ trình bày:*

Anh Lê Ngọc Đ và chị Vũ Thị Nh kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại
UBND xã Hoàng Ph, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ
chồng chung sống 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng
quan điểm sống. Chị Nh xin về nhà ngoại ở từ ngày 04/01/2019 cho đến nay, anh Đ đã

nhiều lần gọi bảo chị Nh về nhưng chị vẫn không về vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị Nh.

Về con chung: Anh Lê Ngọc Đ và chị Vũ Thị Nh có một con chung là cháu Lê Thị Ngọc Yến, sinh ngày 14/10/2018. Cháu Yến sức khỏe bình thường, từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với chị Nh. Ly hôn anh Đ có nguyện vọng nuôi con nhưng do cháu đang còn nhỏ nên anh cũng đồng ý cho cháu được ở với mẹ cháu.

Về cấp dưỡng: Anh có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng(Một triệu đồng).

Về tài sản: Anh Đ không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại bản ghi lời khai của bị đơn – chị Vũ Thị Nh trình bày: Chị(Nh) và anh Lê Ngọc Đ kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017 được UBND xã Hoàng Ph, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 09 tháng thì mẹ chồng đuổi chị ra khỏi nhà buộc chị phải về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con: Anh Lê Ngọc Đ và chị Vũ Thị Nh có một con chung là cháu Lê Thị Ngọc Yến, sinh ngày 14/10/2018. Cháu Yến sức khỏe bình thường, từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng 1.000.000đ(Một triệu đồng)/tháng.

Về tài sản: Khi cưới gia đình bên ngoại cho chị 06 chỉ vàng 24k. Anh Đ đã lấy để bán tôi không biết số vàng đó, khi tôi về nhà ngoại anh Đ có đưa cho tôi 01 chỉ vàng. Nay tôi yêu cầu anh Đ trả lại số vàng còn lại cho tôi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, mở phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân:

Đại diện VKS nhận thấy tình cảm vợ chồng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài. Không ai quan tâm đến ai thể hiện tình cảm vợ chồng không còn. Anh Đ và chị Nh thống nhất ly hôn. Do đó Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Lê Ngọc Đ được ly hôn chị Vũ Thị Nh theo quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê Thị Ngọc Yến, sinh ngày 14/10/2018. Nay ly hôn chị Nh có nguyện vọng được nuôi cháu Yến. Anh Đ cũng đồng ý giao con cho chị Nh nuôi dưỡng. Do đó chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ và chị Nh. Đề nghị HĐXX giao cháu Y cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh Lê Ngọc Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng 1.000.000đồng(Một triệu đồng) .

Về tài sản: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ giao cho chị Nhung 05 chỉ vàng 24k .

Về án phí: Anh Lê Ngọc Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị Vũ Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn anh Lê Ngọc Đ không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Ngọc Đ khởi kiện xin ly hôn chị Vũ Thị Nh. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh Lê Ngọc Đ là nguyên đơn, chị Vũ Thị Nh là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Vũ Thị Nh có địa chỉ thôn Vĩnh Gia 3, xã Hoàng Ph, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Anh Lê Ngọc Đ khởi kiện xin ly hôn chị Vũ Thị Nh và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Ngọc Đ và chị Vũ Thị Nh xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau được 09tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nguyện vọng của anh xin được ly hôn chị Nh. Chị Nh lại cho rằng do chị bị mẹ chồng đuổi ra khỏi nhà chị phải về nhà ngoại ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Vì vậy, HĐXX xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lê Ngọc Đ được ly hôn chị Vũ Thị Nh.

[2.2] *Về con chung:* Anh Lê Ngọc Đ và chị Vũ Thị Nh có một con chung là cháu Lê Thị Ngọc Yến , sinh ngày 14/10/2018.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nh: Chị có nguyện vọng được nuôi con vì cháu Yến từ nhỏ đến nay cháu ở với chị, chị chăm sóc cho cháu ăn học bình thường trong khi đó anh Đ phải đi làm xa không có thời gian chăm sóc cháu, anh Đ cũng đồng ý để chị tiếp tục nuôi cháu Yến vì cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó chấp nhận yêu cầu của anh Đ và chị Nh. Giao cháu Yến cho chị Vũ Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật

Về cấp dưỡng: Anh Lê Ngọc Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng 1.000.000đồng thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu thành niên.

[2.3] Về tài sản chung: 06 chỉ vàng 24k ông bà ngoại cho vợ chồng làm quà cưới. Khi chị Nh về nhà ngoại ở anh Đ đã đưa cho chị 01 chỉ còn lại 05 chỉ vàng 24k anh đang giữ.

Tại phiên tòa anh Đ tự nguyện muốn giao lại cho chị Nh số vàng còn lại là 05 chỉ vàng 24k cho chị Nh.

Do vàng không phải là phương tiện thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Do đó số vàng này được quy đổi thành tiền theo giá vàng hiện tại phiên tòa sơ thẩm bán ra là 4.585.000đồng/1 chỉ x 5 chỉ = 22.925.000đồng.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 19 của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Điểm a khoản 5, 6, 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Anh Lê Ngọc Đ được ly hôn chị Vũ Thị Nh.

2. *Về con chung:* Anh Lê Ngọc Đ và chị Vũ Thị Nh có 01 con chung cháu Lê Thị Ngọc Yến, sinh ngày 14/10/2018.

Giao cháu Lê Thị Ngọc Yến cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng 1.000.000đồng(

Một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh Đ có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ giao lại cho chị Nh 05 chỉ vàng 24k, chị Nh được nhận ở anh Đông 05 chỉ vàng 24k. Thành tiền là 4.585.000đồng/1 chỉ x 5 chỉ = 22.925.000đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí:* Anh Lê Ngọc Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0009739 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh còn phải nộp 300.000đồng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Chị Vũ Thị Nh phải chịu 1.146.250đ(Một triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm về phần tài sản chị được nhận.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

